



UBND TỈNH PHÚ YÊN
SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31 /KH-BVSTBPN

Phú Yên, ngày 08 tháng 3 năm 2019

KẾ HOẠCH

Hoạt động Vì sự tiến bộ phụ nữ và công tác gia đình
ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Phú Yên năm 2019

Thực hiện Công văn số 1090/UBND-KGVX ngày 05/3/2019 của UBND tỉnh v/v hướng dẫn triển khai công tác bình đẳng giới năm 2019; Hướng dẫn số 01/HD-UBND, ngày 16/01/2019 của UBND tỉnh Phú Yên v/v Hướng dẫn thực hiện công tác gia đình năm 2019 trên địa bàn tỉnh Phú Yên; Thông báo số 164/TB-BVSTBCPN ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh về thông báo kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Phan Đình Phùng, Trưởng ban VSTBPN tỉnh; Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ (VSTBPN) và Ban công tác gia đình ngành Giáo dục tỉnh Phú Yên xây dựng kế hoạch hoạt động và một số chương trình công tác trọng tâm năm 2019 như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định các nhiệm vụ trọng tâm hoạt động của Ban VSTBPN và Ban công tác gia đình;
- Với chủ đề hoạt động năm 2019: *“An toàn cho phụ nữ và trẻ em”*, tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 7 mục tiêu, đặc biệt là mục tiêu 3 của Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2016-2020 nhằm cải thiện, ổn định và nâng dần chất lượng đời sống vật chất và tinh thần cho nữ cán bộ quản lý, công chức, viên chức của ngành, tạo điều kiện để phụ nữ có nhiều cơ hội tiếp cận, phát huy vai trò và thụ hưởng đầy đủ quyền bình đẳng giới trong mọi lĩnh vực đời sống, chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội;
- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp nhằm thực hiện các quyền hợp pháp của nữ nhà giáo, nữ học sinh; thu hẹp khoảng cách giới trong giáo dục, hướng tới một nền giáo dục có trách nhiệm giới;
- Tạo mọi điều kiện để nữ CBCCVC-NLĐ nâng cao trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị, thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người vợ;
- Tổ chức, triển khai có hiệu quả các hoạt động quản lý nhà nước về công tác gia đình nhằm góp phần xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, thực sự là tổ ấm của mỗi thành viên trong gia đình, là tế bào lành mạnh của xã hội.

2. Yêu cầu

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đề ra;

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của chính quyền và các đoàn thể trong và ngoài đơn vị để thực hiện tốt các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Công tác tổ chức

- Kiện toàn tổ chức Ban VSTBPN, Ban công tác gia đình của ngành; chỉ đạo các đơn vị trường học xây dựng chương trình hoạt động năm 2019 sát với yêu cầu, nhiệm vụ cụ thể của đơn vị mình;

- Đảm bảo thực hiện tốt Quy chế hoạt động của Ban VSTBPN và Ban chỉ đạo công tác gia đình từ ngành đến cơ sở.

2. Thực hiện các mục tiêu bình đẳng giới

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện 7 mục tiêu, đặc biệt là mục tiêu 3 của Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới của tỉnh Phú Yên giai đoạn 2016-2020, cụ thể:

a) Mục tiêu 1: Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

- Tham mưu đề xuất quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ nữ giữ vị trí lãnh đạo, quản lý trong các trường học, cơ sở giáo dục. Mỗi trường học, cơ sở giáo dục phần đầu có ít nhất 1 nữ cán bộ quản lý (CBQL), trong đó có 20% cấp trưởng so với tổng số CBQL cấp trưởng;

- Tham mưu, đề xuất 100% nữ CBQLGD được tham gia đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ.

b) Mục tiêu 2: Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, đời sống

- Thực hiện có hiệu quả các văn bản về bình đẳng giới, quan tâm đến các chế độ, chính sách đối với nữ CBCCVC-NLĐ; đặc biệt là nữ CBCCVC-NLĐ và học sinh nữ công tác, học tập ở miền núi, vùng khó khăn. Tạo điều kiện cho phụ nữ có hoàn cảnh khó khăn được vay vốn để phát triển kinh tế phụ, cải thiện đời sống ổn định kinh tế gia đình để có điều kiện tham gia các hoạt động của ngành.

c) Mục tiêu 3: Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Nâng cao tỉ lệ được đào tạo chuẩn và trên chuẩn đối với nữ CBCCVC-NLĐ giảng dạy công tác ở từng cấp học; đặc biệt là đào tạo sau đại học và nghiên cứu sinh. 40% nữ CBQL, giáo viên được đào tạo sau đại học so với tổng số CBQL, giáo viên được đi đào tạo;

- 100% nữ CBQL đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, trong đó 30% trên chuẩn;

- 100% nữ CBQL được đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ QLGD, trong đó có 30% cử nhân QLGD trở lên;

- Phối hợp với Hội Khuyến học các cấp, Sở LĐ-TB-XH tạo điều kiện giúp đỡ học sinh nữ khó khăn có nguy cơ bỏ học được tiếp tục học tập;

- Tỷ lệ đến trường trong độ tuổi của trẻ em gái ở cấp học mầm non, tiểu học và THCS đạt 95% trở lên;

- Tiếp tục giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập trung học cơ sở;

- Đưa nội dung giáo dục về bình đẳng giới, gia đình (vai trò, trách nhiệm và kỹ năng làm cha, làm mẹ, ý nghĩa và tầm quan trọng của gia đình đối với từng thành viên trong gia đình và đối với xã hội...) dạy tích hợp, lồng ghép vào các môn học và các hoạt động giáo dục trong các cấp học, bậc học phù hợp với từng lứa tuổi học sinh.

d) Mục tiêu 4: Bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế

- 100% các cơ sở giáo dục bán trú bảo đảm chất lượng về an toàn thực phẩm;

- 100% trẻ trong các cơ sở GDMN đều được cân đo, khám sức khỏe và được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

- Vận động nữ cán bộ, công chức, viên chức trong ngành thực hiện tốt kế hoạch hóa gia đình, không sinh con thứ 3, không phân biệt việc sinh con trai hay con gái, góp phần đảm bảo cân bằng giới tính, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và bình đẳng;

- 100% nữ CBCCVC-NLĐ và học sinh nữ được tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe.

e) Mục tiêu 5: Bình đẳng giới trong lĩnh vực văn hóa, thông tin, thể thao

- Đảm bảo bình đẳng giới trong việc thụ hưởng trong lĩnh vực văn hóa, thông tin. Tất cả các trường học, cơ sở giáo dục đều được kết nối mạng Internet để phục vụ truy cập thông tin phục vụ đời sống và giảng dạy, học tập;

- 100% gia đình CBCCVC-NLĐ trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền và thực hiện đúng chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình, không phá thai vì giới tính của thai nhi;

- 100% CBCCVC phụ trách Ban VSTBPN, Ban công tác gia đình, Ban nữ công của đơn vị và 70% học sinh THPT, THCS được tập huấn trở thành đội ngũ truyền thông về giới, bình đẳng và các vấn đề liên quan đến gia đình,....;

- Tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao cho phụ nữ nhân các ngày lễ Quốc tế Phụ nữ 8/3, ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, ngày Phụ nữ Việt Nam 20/10, ngày Gia đình Việt Nam 28/6, Ngày 25/11 Ngày Thế giới Xóa bỏ bạo lực với phụ nữ;

- Có kế hoạch tổ chức cho nữ CBCCVC-NLĐ tham quan, học tập kinh nghiệm. Tích cực hưởng ứng cuộc vận động xây dựng gia đình văn hóa, gia đình thể thao...

g) Mục tiêu 6: Bình đẳng giới trong gia đình

- 100% CBCCVC-NLĐ và học sinh THPT, THCS được tuyên truyền về Luật bình đẳng giới, Luật hôn nhân và gia đình; Chỉ thị số 49 của Ban Bí thư (khóa IX) về “Xây dựng gia đình thời kỳ CNH, HĐH đất nước”; Luật Phòng, chống bạo lực gia đình; Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”; Tiêu đề án 2 về “Tuyên truyền, giáo dục phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong trường học”...;

- Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền về giáo dục các giá trị đạo đức, lối sống trong gia đình; xây dựng gia

đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới trong gia đình, chú trọng hình thức tuyên truyền trực tiếp, ưu tiên đối tượng là nam giới, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình triển khai các nhiệm vụ công tác gia đình, các hoạt động thúc đẩy bình đẳng giới trong gia đình;

- Không để tình trạng bạo lực xảy ra trong đời sống gia đình CBCCVC-NLĐ ngành giáo dục.

Mục tiêu 7: Nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW; Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011 -2020; Quyết định số 938/QĐ-TTg, ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Đề án tuyên truyền giáo dục, vận động hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ, giai đoạn 2017-2027” của ngành Giáo dục, cho CBCCVC-NLĐ, học sinh THPT trong toàn ngành, nhằm nâng cao năng lực quản lý nhà nước về bình đẳng giới trong tất cả trường học;

- Củng cố, kiện toàn các Ban VSTBPN, Ban công tác gia đình từ Sở, Phòng GDĐT đến các đơn vị trường học. Tuyên truyền nâng cao nhận thức về bình đẳng giới. Thực hiện khẩu hiệu hành động “Tất cả vì sự tiến bộ phụ nữ”.

3. Công tác gia đình

- Nâng cao nhận thức về vai trò; vị trí, trách nhiệm của gia đình và cộng đồng trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước; thực hiện tốt luật hôn nhân và gia đình, không kết hôn cận huyết; bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn các tệ nạn xã hội xâm nhập vào gia đình, trường học;

- Kế thừa, phát huy các giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam; tiếp thu có chọn lọc các giá trị tiên tiến của gia đình trong xã hội phát triển; thực hiện đầy đủ các quyền và trách nhiệm của các thành viên trong gia đình, đặc biệt đối với trẻ em, người cao tuổi, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ,...

- Tuyên truyền, giáo dục, vận động về trách nhiệm của gia đình trong việc chăm sóc, dạy bảo con, cháu, tạo điều kiện cho con, cháu phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tinh thần, không phân biệt con, cháu trai hay gái. Vợ chồng chung tay chia sẻ công việc gia đình để phụ nữ có thời gian, điều kiện tham gia tốt công tác ngoài xã hội, công tác quản lý của ngành. Con, cháu thực hiện chăm sóc, phụng dưỡng chu đáo ông bà, cha mẹ, phụ nữ có thai, nuôi con nhỏ;

- Vận động toàn ngành hưởng ứng các phong trào thi đua của ngành; phong trào Hai giỏi “Giỏi việc trường- đảm việc nhà”, “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo xây dựng gia đình hạnh phúc” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” trong cơ quan, trường học;

4. Công tác truyền thông và các hoạt động khác

- Tiếp tục duy trì chuyên mục VSTBPN, công tác gia đình và thường xuyên cập nhật thông tin vào chuyên mục trên Website, tập san của đơn vị, Sở GDĐT;

- Mỗi trường THPT, THCS-THPT và THCS tổ chức 01 hoạt động tuyên truyền, giáo dục cho học sinh về bình đẳng giới, phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt

Nam, xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và các vấn đề liên quan với chủ đề năm 2019 “ An toàn cho phụ nữ và trẻ em gái”;

- Tổ chức Hội thảo, tập huấn với chủ đề “*Nữ cán bộ quản lý với đổi mới giáo dục phổ thông*” cho nữ cán bộ quản lý ngành Giáo dục vào tháng 10/2019 (tháng 10/2019);

- Phối hợp với Công đoàn ngành giáo dục tổ chức Hội thi “*Nữ duyên dáng, tài năng ngành Giáo dục*”, lần thứ 3 (tháng 4/2019);

- Phối hợp với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổ chức 5 hoạt động ngoại khóa cho học sinh của 3 trường THPT (sẽ thông báo sau) (tháng 10,11/2019);

(Đính kèm phụ lục: Các văn bản chỉ đạo của các cấp)

5. Công tác kiểm tra, giám sát

a) Mục đích, yêu cầu

- Nắm tình hình và kết quả hoạt động của Ban VSTBPN các đơn vị, đặc biệt là việc thực hiện các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và của ngành;

- Phát hiện, giúp các đơn vị tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đồng thời đề xuất với lãnh đạo ngành, chính quyền các cấp có biện pháp để tăng cường bình đẳng giới và tiến bộ của phụ nữ, công tác gia đình.

b) Nội dung kiểm tra

Ban vì sự tiến bộ phụ nữ của ngành sẽ tiến hành kiểm tra một số nội dung trọng tâm sau:

- Việc xây dựng kế hoạch năm 2019 và triển khai thực hiện tại các đơn vị;

- Công tác quán triệt, tuyên truyền, giáo dục cho CBCCVN-NLĐ và học sinh;

- Thực hiện việc quy hoạch đội ngũ nữ cán bộ, giáo viên tại đơn vị, tỷ lệ nữ tham gia quản lý, cấp ủy Đảng;

- Tình hình tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép các nội dung liên quan về giới, bình đẳng giới, gia đình, phẩm chất, đạo đức phụ nữ Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong trường học, vào các môn học có liên quan phù hợp với từng cấp học;

- Tình hình thực hiện các chế độ, chính sách đối với phụ nữ;

- Hoạt động truyền thông vào các ngày cao điểm, dịp kỷ niệm;

- Những kiến nghị, đề xuất.

c) Các đơn vị được kiểm tra

Năm 2019, Ban VSTBPN ngành GDĐT kiểm tra Phòng GDĐT: TP Tuy Hòa và huyện Sơn Hòa; kiểm tra trường THPT Nguyễn Trường Tộ, THPT Nguyễn Huệ, THPT Ngô Gia Tự, THPT Phan Bội Châu, THCS-THPT Nguyễn Bá Ngọc. Thời gian kiểm tra Ban VSTBPN ngành sẽ thông báo sau.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban VSTBPN, Ban công tác gia đình

- Tham mưu với Đảng ủy, Ban Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo để tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác cán bộ nữ, công tác VSTBPN, công tác gia đình;

- Phối hợp với các sở ngành có liên quan, Công đoàn ngành giáo dục tỉnh, các phòng ban chức năng Sở để tổ chức tuyên truyền các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới, công tác gia đình, việc phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực học đường trên cơ sở giới, thúc đẩy môi trường học tập an toàn và thân thiện, tuyên truyền, giáo dục phẩm chất đạo đức phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, trong trường học;

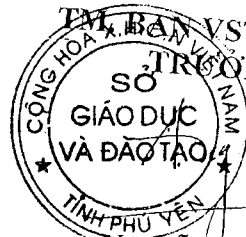
- Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch này.

2. Các đơn vị trực thuộc, các phòng giáo dục và đào tạo

- Chỉ đạo cho Ban VSTNPN, Ban công tác gia đình căn cứ vào tình hình của đơn vị để xây dựng kế hoạch hoạt động năm 2019 cho phù hợp và triển khai thực hiện có hiệu quả và báo cáo kết quả về Ban vì sự tiến bộ phụ nữ ngành Giáo dục theo định kỳ 6 tháng đầu năm và cuối năm 2019 qua email: banvstbpn@phuyen.edu.vn/.

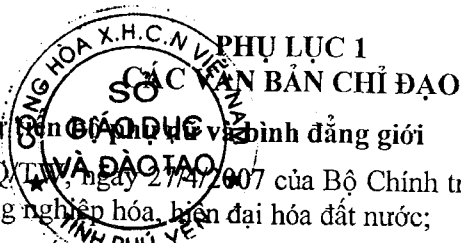
Nơi nhận:

- Ban VSTBPN Bộ GDĐT;
- BCĐ Công tác gia đình tỉnh;
- Sở TBLĐ-XH tỉnh;
- P.GDĐT các huyện, TX, TP;
- Đơn vị trực thuộc;
- Website Sở;
- Lưu: VT, BVSTBPN.



Nguyễn Thị Ngọc Ai

Phó Giám đốc Sở GDĐT



PHỤ LỤC 1

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. Công tác vì sự tiến bộ và bình đẳng giới

Nghị quyết 11-NQ/TW, ngày 27/9/2007 của Bộ Chính trị (Khóa X) về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

Thông báo kết luận số 196-TB/TW, ngày 16/3/2015 của Ban bí thư về Đề án “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ trong tình hình mới”;

Quyết định số 2351/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ V/v ban hành Chiến lược Quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2011-2020;

Quyết định số 4906/QĐ-BGDĐT, ngày 28/10/2016 của Bộ GDĐT về việc phê duyệt Kế hoạch hành động về bình đẳng giới của ngành Giáo dục giai đoạn 2016-2020;

Quyết định số 5477/QĐ-BGDĐT, ngày 15/12/2017 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Quyết định số 938/QĐ-TTg, ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ “V/v phê duyệt Đề án tuyên truyền giáo dục, vận động hỗ trợ phụ nữ tham gia giải quyết một số vấn đề xã hội liên quan đến phụ nữ, giai đoạn 2017-2027” của ngành Giáo dục;

Chương trình hành động số 17-CTr/TU, ngày 27/9/2007 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Phú Yên, về Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW của Bộ chính trị khóa X về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) đất nước;

Quyết định số 1040/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên, ngày 11/7/2011, về việc ban hành kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới tỉnh Phú Yên giai đoạn 2011 -2020;

Quyết định số 783/QĐ-UBND, ngày 06/4/2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động quốc gia về bình đẳng giới giai đoạn 2016-2020.

2. Công tác gia đình

Quyết định số 629/QĐ-TTg, ngày 29/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn 2030;

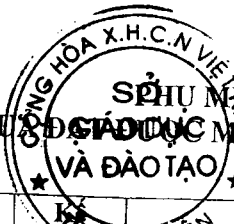
Chỉ thị số 11/CT-TTg, ngày 29/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình;

Kế hoạch số 01/KH-UBND, ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 khóa XI về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”;

Kế hoạch số 61/KH-UBND, ngày 09/5/2016 của UBND tỉnh Phú Yên V/v Triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Phú Yên;

Kế hoạch số 113/KH-UBND, ngày 03/8/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Thông tư liên tịch số 13/TTLT-BGDĐT-BVHTTDL-BLĐTBXH-BCA hướng dẫn thực hiện giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực gia đình trong các cơ sở giáo dục;

Kế hoạch số 167/KH-UBND, ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án “Phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới giai đoạn 2017-2020 và tầm nhìn đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Phú Yên.


SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
KẾT QUẢ ĐẠT MỤC TIÊU 3 NĂM 2018

TT	Chỉ tiêu thống kê	Kế hoạch 2016-2020	Năm 2018			Ghi chú
Mục tiêu 3: Bình đẳng của phụ nữ trên lĩnh vực giáo dục và đào tạo						
1	Tỷ lệ biết chữ của nam và nữ trong độ tuổi từ 15 đến 40 tuổi ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số biết chữ	%	Tỷ lệ %	Số nữ (người)	Tổng số nam/nữ	
		95%	Nữ: 96.2% Nam: 97.2%	66.303	76.036/66.303	
	Tỷ lệ trẻ em trai, gái đến trường các cấp học năm học 2018-2019					
	Nhà trẻ, mẫu giáo		Bé gái: 49% Bé trai: 51%	15885	16521/15885	
	Tiểu học		Bé gái: 48.3% Bé trai: 51.7%	36138	38547/36138	
	Trung học cơ sở		Bé gái: 49.7% Bé trai: 51.3%	28256	28551/28256	
	Trung học phổ thông		Bé gái: 45.3% Bé trai: 54.7%	17061	14132/17061	